

<b>VNINDEX</b>	<b>HNX</b>	<b>UPCOM</b>	<b>DOW JONES</b>	<b>NIKKEI 225</b>	<b>DAX</b>
1,662.54 <b>-0.61%</b>	250.59 <b>-0.70%</b>	124.81 <b>+0.39%</b>	45,216.14 <b>+0.11%</b>	51,885.85 <b>-2.79%</b>	22,562.88 <b>+1.18%</b>



**Nhận định thị trường và chiến lược**  
**"Hấp thụ cung"**  
 Kết thúc phiên giao dịch ngày 30/3, VN-Index giảm -10.26 điểm (-0.61%) xuống mức 1662.54 điểm với 118 mã tăng, 204 mã giảm và 59 mã tham chiếu. Tổng khối lượng giao dịch đạt 824.7 triệu cổ phiếu (-12.2%). Tổng giá trị giao dịch đạt 21.490 tỷ đồng, tương ứng giảm -8.3% so với phiên trước.

Diễn biến các chỉ số chính: VN-Index (-0.61%), HNX-Index (-0.7%), UPCOM-Index (+0.39%), VN30 (-0.53%), VNMID (-0.41%), VNSML (-0.37%), VNDIAMOND (-1.17%), VNFINLEAD (-0.67%), VNCOND (-0.62%), VNCONS (+0.52%).

Khối ngoại bán ròng -1369.81 tỷ đồng trên HOSE. Các cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất: FPT (-203.71 tỷ), VCB (-111.44 tỷ), VPB (-107.9 tỷ). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng gồm: MSN (+52.97 tỷ), MWG (+33.74 tỷ), DGW (+32.32 tỷ).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**  
 Thị trường ghi nhận giảm 10 điểm với thanh khoản tiếp tục duy trì thấp trong đó lực cung chốt lời ngắn hạn trong phiên không đáng kể cho thấy đà giảm không nhiều rủi ro. Hiện tại VN-Index tiếp tục kịch bản hồi phục điểm số. Trên biểu đồ tháng, nếu chỉ số giữ được MA10 tháng thì xác suất cao thị trường sẽ đi ngang quanh vùng 1586 – 1880 điểm.

Xu hướng ngắn hạn: Các tín hiệu ngắn trên khung biểu đồ ngày đều ủng hộ cho nhịp hồi phục của thị trường. Cung bán để xảy ra do thị trường đang vận động trong vùng khối lượng giao dịch lớn. Hiện tại dòng tiền tập trung ở nhóm Bất động sản, Ngân hàng, Chứng khoán tuy nhiên mức bán khá nhỏ, đây đều là các nhóm dễ tác động đến điểm số thị trường, đã hình thành cấu trúc đáy sau cao hơn đáy trước cho phép nhịp hồi tiếp tục trên khung H1. Hỗ trợ - kháng cự động ngắn hạn tại 1600 – 1700 điểm.

Xu hướng trung hạn: Thị trường đang giao dịch đồng pha giảm trên 2 khung biểu đồ, tuy nhiên hỗ trợ trung hạn vẫn được giữ vững, cùng đó cho kịch bản đi ngang của chỉ số. Hiện tại thị trường tiếp tục kịch bản giảm trung hạn đã kết thúc, tuy nhiên nhịp hồi trên khung ngày có thể kéo chỉ số trên khung tuần tiếp diễn sắc xanh. Với kịch bản này, các vị thế trung hạn có thể tiếp tục giải ngân. Hỗ trợ trên khung trung hạn: 1586 - 1606 điểm.

Kết luận: VN-Index đang gặp rung lắc do vận động trong vùng có khối lượng giao dịch lớn. Lực cung trong phiên không lớn trong khi các tín hiệu đều ủng hộ cho nhịp hồi phục trên khung biểu đồ ngày. Nhà đầu tư tuân thủ các biên độ chốt lãi/lỗ giai đoạn này.

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:  
 Kháng cự động: 1700 - 1740  
 Hỗ trợ 1: 1586 - 1606  
 Hỗ trợ 2: 1486 - 1540

**CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG**  
 Hầu hết các nhóm ngành đều đang hồi phục sau giai đoạn giảm điểm mạnh, đặc biệt với nhóm Bất động sản, Ngân hàng với cấu trúc phần lớn hình thành đáy sau cao hơn đáy trước trên khung H1, do đó kỳ vọng nhịp hồi phục sẽ tác động lên điểm số chung của VN-Index. Các nhóm VNMID cũng có diễn biến hồi phục như Bán lẻ, Thủy sản, BĐS KCN, Thực phẩm... Nhà đầu tư chỉ tham gia đối với cổ phiếu đang ở vùng hỗ trợ xuất hiện dòng tiền vào. Nhà đầu tư trung hạn tiếp tục giải ngân vị thế.

Cổ phiếu khuyến nghị trong phiên: MSN.  
 Hỗ trợ - kháng cự động ngắn hạn tại 1600 – 1745 điểm.

**BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**  
 Báo cáo cổ phiếu SZL: Hoạt động cho thuê nhà xưởng tăng trưởng tích cực.  
 Báo cáo Cập nhật KQKD Q4/2025 mã cổ phiếu: TVD

**DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ**

STT	Mã	Ngày mở MUA	Vùng mua	Giá mục tiêu	Giá cốt lõi	Lợi nhuận dự kiến	Giá hiện tại (*)	%Lãi/Nỗ hiện tại	Trọng thời
1	SZC	16/03/2026	29-30	31.7	27.5	7.46%	29.25	-0.85%	Nắm giữ
2	PDR	16/03/2026	15.2-15.7	17.0	14.0	10.03%	16.60	7.44%	Nắm giữ
3	HDC	16/03/2026	17.5-18	20.0	16.5	12.68%	19.05	7.32%	Nắm giữ
4	DXG	16/03/2026	13.5-14	14.9	12.7	8.36%	14.30	4.00%	Nắm giữ
5	VCI	16/03/2026	36-37	39.4	34.5	7.95%	26.15	-2.06%	Nắm giữ
6	SHS	16/03/2026	16.2-17	18.2	15.4	12.35%	16.70	3.09%	Nắm giữ
7	HHV	17/03/2026	12 - 12.5	13.8	11.5	12.65%	12.10	-1.22%	Nắm giữ
8	DHA	17/03/2026	51-53	56.5	49.5	8.65%	47.85	-7.98%	Nắm giữ
9	FCN	17/03/2026	12-12.5	14.0	11.5	14.29%	12.95	5.71%	Nắm giữ
10	HPG	26/03/2026	26-26.5	29.0	24.5	10.48%	26.90	3.46%	Nắm giữ
11	TCB	26/03/2026	30-31	33.5	28.0	9.84%	30.50	1.16%	Nắm giữ
12	ACB	26/03/2026	23-23.8	25.5	21.8	8.97%	23.75	1.93%	Nắm giữ
13	MBB	26/03/2026	25.5-26	27.7	24.0	7.47%	25.75	0.19%	Nắm giữ
14	VIB	26/03/2026	16.5-17	18.0	15.7	7.46%	16.90	0.00%	Nắm giữ
15	VNM	26/03/2026	61.5-62.5	69.0	58.0	11.29%	60.60	-0.66%	Nắm giữ
16	KDH	26/03/2026	25-26	29.2	23.0	14.51%	26.05	2.76%	Nắm giữ
17	MSN	31/03/2026	73.5-74.5	80.0	70.6	8.11%	74.80	0.00%	Mua mới

**Lưu ý:** Để xem lịch sử khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào đây

**TIN TỨC THẾ GIỚI**  
 Cổ phiếu, trái phiếu và vàng đồng loạt giảm giữa chiến sự Iran, nhà đầu tư "không còn nơi trú ẩn"  
 Giá xăng tăng cao có thể thúc đẩy xu hướng chuyển sang xe điện  
 Quỹ nợ xấu "sân môn hời" trong tin dụng tư nhân, coi đây là cơ hội lớn nhất kể từ năm 2008

**TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY**  
 VCCI nêu loạt nút thắt thể chế cần ưu tiên tháo gỡ để thực hiện tăng trưởng 2 con số  
 Thuế xăng dầu và 0 đồng: Bộ đệm vĩ mô trước áp lực lạm phát  
 Sân bay Long Thành chỉ xong chậm nhất quý 3 để kịp khai thác cuối năm

**LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý**  
 01/04/2026: Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI)  
 03/04/2026: Công bố tỷ lệ thất nghiệp tại M

Chỉ số thị trường Việt Nam	30/03/2026	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
----------------------------	------------	----------------	----------------	-----------------

VNINDEX	1,662.54	-0.61%	0.89%	-5.22%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	21,521.05	-8.38%	-30.88%	-24.39%
HNX	250.59	-0.70%	2.93%	-1.25%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,494.33	-21.79%	0.95%	-9.58%
Upcom	124.81	0.39%	0.86%	-0.94%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	750.55	-32.64%	-14.09%	-40.35%
P/E VNindex (x)	13.47	-0.59%	-1.89%	-5.34%
P/B VNindex (x)	1.98	-0.50%	-1.98%	-5.26%

**TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE**

Top cổ phiếu VN30	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	GVR 3.12%	DGC -5.21%	GVR 7.64%	DGC -11.53%	ACB 3.26%	DGC -27.79%
2	STB 2.17%	FPT -2.76%	VPL 5.44%	VIC -4.07%	STB 2.86%	GAS -24.98%
3	MSN 2.05%	VIC -2.34%	MSN 4.91%	STB -3.47%	VIB 2.42%	FPT -24.34%
4	HPG 1.51%	CTG -2.16%	VPB 4.19%	PLX -3.27%	VHM 1.68%	PLX -22.33%
5	VPL 0.36%	PLX -2.01%	HPG 3.86%	VRE -1.91%	HPG 1.32%	BID -16.24%

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	DXS 6.95%	VCF -5.49%	DXS 15.87%	VSC -7.72%	EVF 28.32%	HVN -18.48%
2	LGC 5.72%	CII -4.19%	PAN 12.39%	STG -6.93%	BSR 26.19%	BMP -18.23%
3	BSR 5.62%	NVL -3.15%	DCM 12.39%	MCH -6.77%	DCM 25.64%	BCM -15.46%
4	PAN 5.31%	AGG -3.01%	CII 12.27%	PNJ -5.43%	DPM 22.91%	KHG -15.02%
5	KBC 3.58%	HVN -2.51%	BVH 11.18%	PGV -3.61%	VCG 21.70%	VND -12.68%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	HTN 6.93%	CRC -6.73%	TCO 22.81%	HRC -30.15%	HRC 75.04%	FIR -25.93%
2	COM 6.91%	DQC -6.70%	HHS 22.62%	TNT -13.44%	PET 47.66%	VNE -22.86%
3	SVI 6.90%	CVT -6.23%	HTN 14.53%	TNC -10.70%	TCO 37.25%	FTS -21.47%
4	SRC 5.39%	CCI -4.74%	VDP 11.85%	PMC -8.00%	VDP 26.10%	CIG -21.25%
5	ADS 5.25%	TMT -4.45%	MIG 11.55%	SBV -7.82%	HHS 24.88%	VDS -20.17%

**TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA**

	30/03/2026	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
--	------------	----------------	----------------	-----------------

**TTCK Toàn cầu**

DAX	22,562.88	1.18%	0.82%	-9.74%
Dow Jones	45,216.14	0.11%	-0.79%	-8.72%
FTSE 100	10,127.96	1.61%	2.11%	-4.06%
Nikkei 225	51,885.85	-2.79%	-2.79%	-8.88%
S&P 500	6,343.72	-0.39%	-2.50%	-7.30%

**Tỷ giá**

USD/VND	26,337.50	-0.05%	0.18%	1.42%
USD/JPY	160.26	0.28%	1.60%	4.42%
GBP/USD	1.33	0.00%	-0.75%	-2.21%
EUR/USD	1.15	0.00%	-0.86%	-3.36%

**Năng lượng**

Dầu thô Brent	USD/Bbl	97.90	-6.31%	-5.34%	44.99%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	2.92	1.04%	-3.31%	-7.59%
Than	USD/T	144.25	0.28%	-1.54%	23.24%

**Kim loại và vật liệu xây dựng**

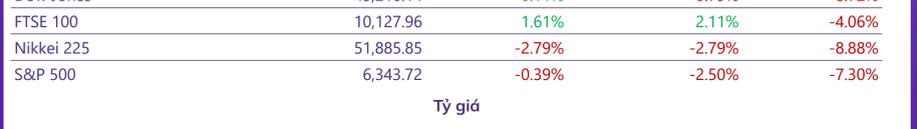
Bạc	USD/t.oz	74.00	3.93%	-6.70%	-2.22%
Gỗ	USD/1000 board feet	605.00	1.51%	-0.66%	1.94%
Thép	CNY/T	3,144.00	0.58%	-0.13%	3.32%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	1,063.00	0.19%	-0.09%	8.58%
Quặng sắt	USD/T	106.22	0.08%	0.55%	6.58%
Đồng	USD/Lbs	5.43	-0.18%	-6.22%	-9.05%
Vàng	USD/t.oz	4,353.57	-3.01%	-13.31%	-13.34%

**Nông nghiệp**

Cao su	USD Cents / Kg	200.30	1.26%	5.53%	4.60%
Lúa mì	USD/Bu	592.28	0.77%	-0.83%	10.24%
Đường	USD/Lbs	90.48	-0.33%	-0.88%	-1.97%
Đường	USD/Lbs	15.52	-1.15%	8.00%	12.79%
Cà phê	USD/Lbs	301.70	-1.93%	0.27%	1.85%

**BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 30/03/2026**

**1. Độ rộng thị trường**



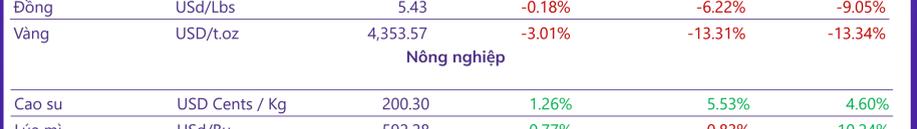
**2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số**



**3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)**



**4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)**



**5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
MSN	1,215,000	127
IDC	41,057	1,071
MWG	34,461	423,617
DGW	32,276	700
VNM	24,897	409,876

**6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
KBC	1,215,000	127
STB	28,844	466,800
MWG	28,278	357,900
GEL	25,686	740,100
SHS	18,035	1,075,000

**Top 5 bán**

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VHM	-634,500	1,071
STB	-1,360,000	466,800
VPB	-2,140,000	357,900
VCB	-1,000,000	740,100
FPT	-1,000,000	1,075,000

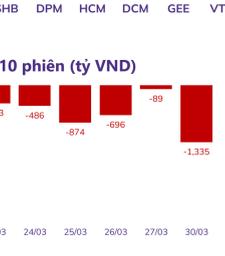
**Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: [ABS.VN](http://ABS.VN)

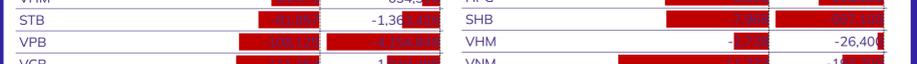


Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS Invest | Trải nghiệm ngay bảng giá ABS Web Trading

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.



**TRẢI NGHIỆM NGAY ỨNG DỤNG ABS INVEST TỐI ĐỈNH**

**TRẢI NGHIỆM NGAY BẢNG GIÁ ABS WEB TRADING**

**BEST NEW STOCK TRADING APP ABS INVEST - VIỆT NAM 2024**

**BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH IN VIETNAM 2024**

UNG DỤNG GIẢI ĐỊCH CỔ PHIẾU MỚI TỐI HẢO VIỆT NAM

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐI HẢO VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ

